

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 25/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Ri**

Bà Trần Xuân Dạm

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Bến Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 21/6/2017 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Văn L, sinh năm: 1989, tại Cao Bằng; HKTT và chỗ ở: Ấp Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Hoàng Văn C (chết); Mẹ: La Thị D, sinh năm 1962; Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án: 01 (Ngày 20/5/2016, Hoàng Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt bị cáo 09 tháng tù giam, đến ngày 27/11/2016 bị can A đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích); Tiền sự: 0; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ Vũ Quang H (Tên gọi khác: N); Sinh năm: 1993, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 05/12; Cha: Vũ H, sinh năm 1953; Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Bị cáo có 12 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

1/ Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1974.

HKTT: ấp M, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1938

HKTT: ấp M, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi liên quan:**

1/ Bà **Văn Thị Đ**, sinh năm 1970

HKTT: ấp H, xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Bà **Trương Thị N**, sinh năm 1975

HKTT: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/4/2017, Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số: 93T7 – 9881 đi chợ Lộc Ninh, trên đường về nhà thì có Vũ Quang H xin đi nhờ xe. Trên đường đi L rủ H trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Khi đi ngang nhà ông Lê Văn P thuộc ấp C, xã T thì phát hiện nhà không có người trông coi nên L điều khiển xe vào trong sân. H đứng ngoài cảnh giới còn A và lấy 01 mỏ lết ở cốp xe để phá khóa cửa vào trong nhà lấy trộm 01 máy hàn điện màu trắng hiệu BX6 – 200BAC ARC WELDER, 01 máy khoan màu đỏ hiệu Makita, 01 đầu bơm hiệu Yanmar. sau đó A và B mang ra chợ Lộc Điền bán cho chị Văn Thị Đ 01 đầu bơm với giá 600.000 đồng và chị Trương Thị Ng 01 máy hàn điện màu trắng, 01 máy khoan màu đỏ với giá 1.000.000 đồng, L chia cho H số tiền 800.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, quá trình điều tra Hoàng Văn L còn khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 03/4/2017, A điều khiển xe mô tô điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số: 93T7 – 9881 một mình đi từ nhà đến nhà ông Võ Văn T thuộc ấp M, xã Đ, thấy nhà không có người trông coi nên A dùng mỏ lết mang theo phá cửa chính vào nhà, khi vào bên trong L mở ngăn kéo tủ lấy số tiền: 668.000 đồng, L đi ra bằng cửa sau thì gặp anh Nguyễn Phước Q, sinh năm 1992 và Trương Quang D, sinh năm 1995 cùng ngụ ấp M, xã Đ nên L giục lại số tiền vừa trộm được và lên xe bỏ chạy. Sau đó ông T làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số: 93T7 – 9881; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại; 01 máy hàn điện màu trắng hiệu BX6 – 200BAC ARC

WELDER, 01 máy khoan màu đỏ hiệu Makita, 01 đầu bơm hiệu Yanmar, số tiền: 668.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 03A/4/BBKL.ĐGTS ngày 04/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự Bện Lộc Ninh thì 01 máy hàn điện màu trắng hiệu BX6 – 200BAC ARC WELDER, 01 máy khoan màu đỏ hiệu Makita, 01 đầu bơm hiệu Yanmar có tổng trị giá 3.800.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Thị M: 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số: 93T7 – 9881; trả lại cho ông Lê Văn P: 01 máy hàn điện màu trắng, 01 máy khoan màu đỏ, 01 đầu bơm; trả lại cho ông Võ Văn Th số tiền: 668.000 đồng.

Trong quá trình điều tra ông Lê Văn P, ông Võ Văn T, bà Văn Thị Đ không có yêu cầu gì, còn bà Trương Thị N yêu cầu Hoàng Văn L và Vũ Quang H liên đới bồi thường số tiền 1.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 56/CTr-VKS, ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Hoàng Văn L, Vũ Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS

- Xử phạt bị cáo: **Hoàng Văn L** từ **20** đến **24** tháng tù.

2) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm p, h, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 533 và Điều 33 BLHS

- Xử phạt bị cáo: **Vũ Quang H** từ **09** đến **12** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hoàng Văn L bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bà Trương Thị N.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu hủy bỏ 01 mỏ lết bằng kim loại là công cụ dùng để trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 01/4/2017, Hoàng Văn L đã rủ Vũ Quang H cùng đi trộm cắp thì B đồng ý, khi đi ngang nhà ông Lê Văn P phát hiện nhà không có người trông coi nên B đứng ở ngoài cảnh giới, còn A đã lén lút bẻ khóa cửa vào lấy trộm 01 máy hàn điện màu trắng hiệu BX6 – 200BAC ARC WELDER, 01 máy khoan màu đỏ hiệu Makita, 01 đầu bơm hiệu Yanmar, sau đó A và B đưa lên xe mang ra chợ Lộc Điền bán. Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 03A/4/BBKL.ĐGTS ngày 04/4/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Lộc Ninh thì 01 máy hàn điện màu trắng hiệu BX6 – 200BAC ARC WELDER, 01 máy khoan màu đỏ hiệu Makita, 01 đầu bơm hiệu Yanmar có tổng trị giá 3.800.000 đồng.

Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo L và H đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, đối với bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, là người chuẩn bị các công cụ phương tiện phạm tội và là người trực tiếp thực hành tội phạm. Bị cáo H đóng vai trò là người giúp sức.

Ngoài ra, vào khoảng 9 giờ ngày 03/4/2017, Hoàng Văn L đến nhà ông Võ Văn T, thấy nhà không có người trông coi nên L dùng mỏ lết bẻ gãy khóa cửa chính lén lút vào trong lấy số tiền: 668.000 đồng. L đi ra bằng cửa sau thì bị anh Nguyễn Phước Q và anh Trương Quang D phát hiện nên L giục lại số tiền vừa trộm được và lên xe bỏ chạy. Giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên vào ngày 26/02/2016, bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 39/2016/HSST ngày 20/5/2016. Đến ngày 27/11/2016, bị cáo chấp hành án tù xong và được trả tự do. Tính đến thời điểm thực

hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 03/4/2017 thì L chưa được xóa án tích. Tài sản trộm cắp dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản này đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Vì vậy bị cáo L phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhiều lần*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Bản thân bị cáo L là người có nhân thân xấu, ngày 26/02/2016, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 39/2016/HSST ngày 20/5/2016, bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, trong lần phạm tội ngày 01/4/2017, bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, giá trị tài sản trộm cắp không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số am hiểu pháp luật hạn chế, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L.

Đối với bị cáo H, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi liên quan là bà Trương Thị N 500.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản trộm cắp không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo H tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy, dùng tiền trộm cắp tài sản để sử dụng ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Đối với bà Văn Thị Đ và bà Trương Thị N có hành vi tiêu thụ 01 đầu bơm, 01 máy hàn điện và 01 máy khoan do L và H trộm cắp nhưng bà Đ và bà N không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại là ông Lê Văn P, ông Võ Văn T, và người có quyền lợi liên quan bà Văn Thị Đ vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Trương Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra bà N yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, là số tiền mà bà Ng đã bỏ ra để 01 máy hàn điện, 01 máy khoan. Xét yêu cầu trên của bà N là có cơ sở nên cần buộc các bị cáo L và H phải bồi thường theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường 500.000 đồng cho bà N. Gia đình bị cáo H đã bồi thường số tiền 500.000 đồng nên buộc bị cáo L phải bồi thường cho bà N số tiền 500.000 đồng.

** Về vật chứng của vụ án:* 01 mỏ lết bằng kim loại là công cụ L và H dùng để trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

** Về án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Văn L** và **Vũ Quang H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 BLHS.

- Xử phạt bị cáo: **Hoàng Văn L** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 04/4/2017.

2) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm b, h, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS.

- Xử phạt bị cáo: **Vũ Quang H** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 04/4/2017.

3) *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường cho bà Trương Thị N số tiền 500.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trương Thị N số tiền 500.000 đồng. Số tiền hiện kèm theo hồ sơ vụ án

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015”.

4) Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tất cả số tang vật trên hiện kèm theo hồ sơ vụ án.

5) Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 300.000đồng án phí DSST.

Buộc bị cáo Vũ Quang H phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

“Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Bị cáo;
- Chi cục THA huyện;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện;
- CA tỉnh;
- Lưu.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

